

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
(Năm 2017)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/03/2017;
- Vốn điều lệ : 84.000.000.000 VND (Tám mươi tư tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 101.921.492.526 VND (*căn cứ theo BCTC đã kiểm toán năm 2017*)
- Địa chỉ : Số 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị
- Số điện thoại : 0233 3851 151/3853031
- Số fax : 0233 3852 695
- Website : www.sepon.com.vn
- Mã cổ phiếu : SEP

***Quá trình hình thành và phát triển :**

- Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá;

- Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON; Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại Atúc;
- Tháng 9/2008: Thành lập Trung tâm thương mại dịch vụ Hùng Vương;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;
- Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;
- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.
- Ngày 16/11/2017 : Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức trở thành Công ty đại chúng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng;
- + Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;
- + Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- + Chế biến mủ cao su, sản xuất viên nén năng lượng.

- Sản phẩm dịch vụ:

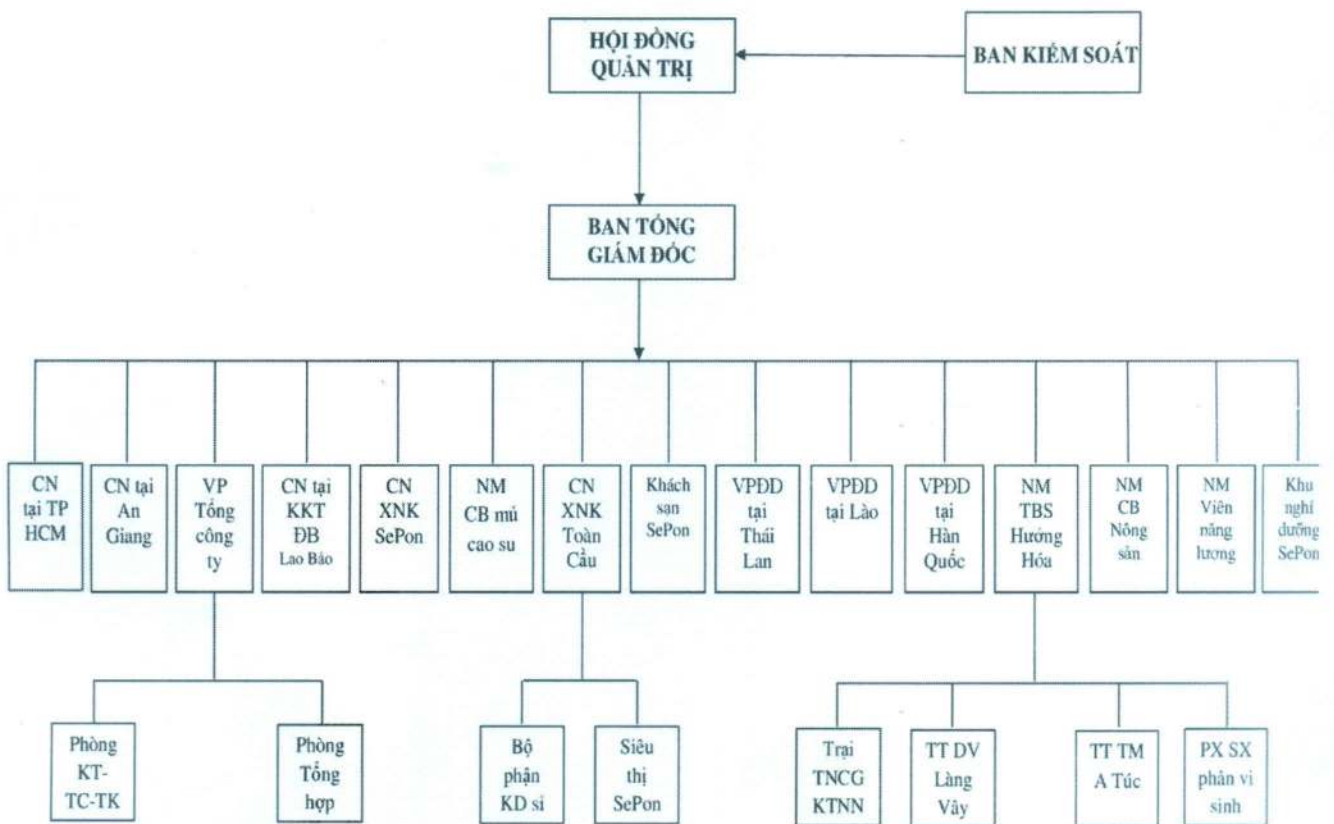
- + Hàng tiêu dùng Thái Lan (Nhựa, hoá mỹ phẩm, ..).
- + Tinh bột sắn, hồ tiêu, cao su, viên nén năng lượng.
- + Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, nghỉ dưỡng;
- + Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- + Cao su, Viên nén năng lượng, Thức ăn chăn nuôi;

- Địa bàn kinh doanh:

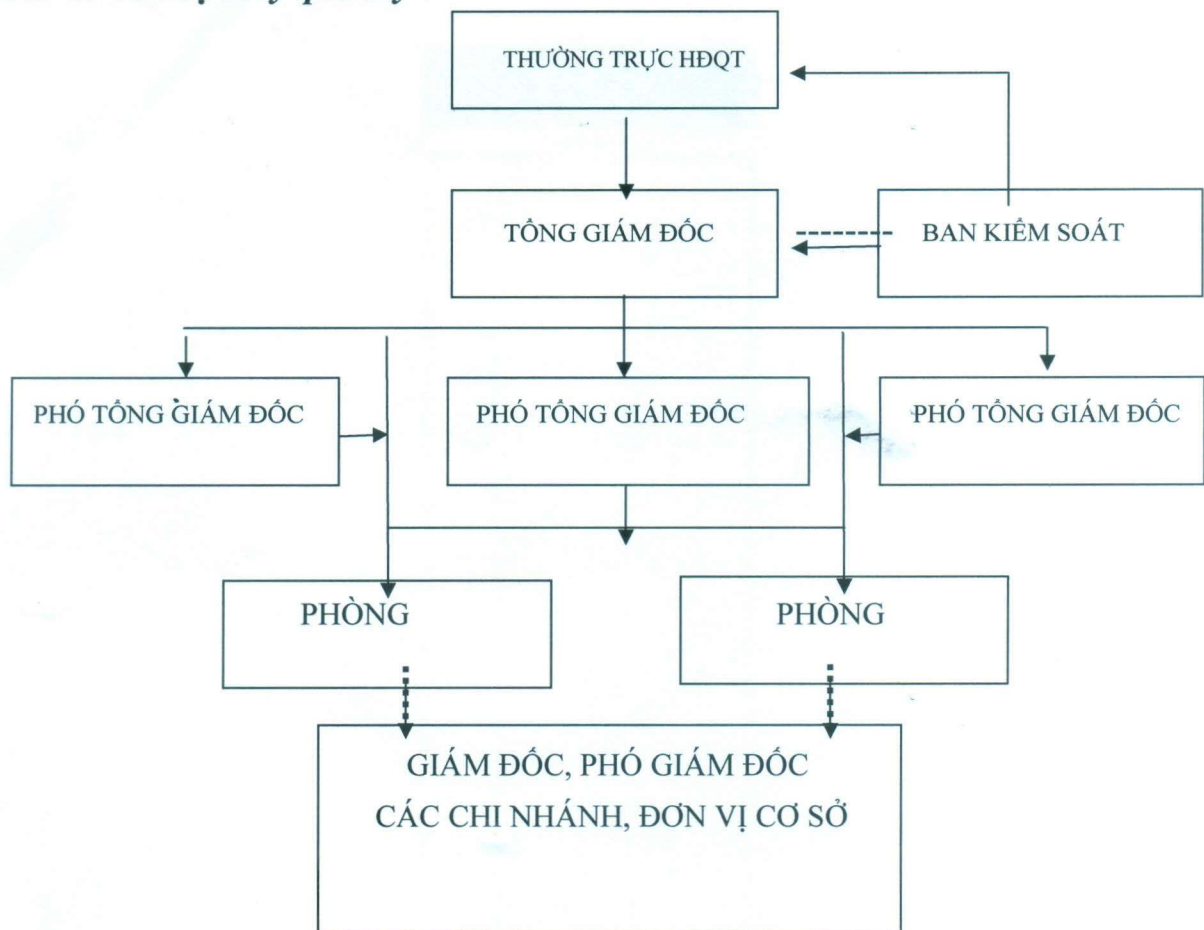
- + Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị :



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Hội đồng quản trị

Hội đồng có 4 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 năm.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

*** Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như: Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

*** Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

- Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp

vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

*** Phòng Tổng hợp:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả CBCNV lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Công ty.

- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty.

- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

*** Công ty có các chi nhánh như sau:**

1. Văn Phòng Tổng công ty

- Quản lý và chỉ đạo các hoạt động của các đơn vị cơ sở

- Địa chỉ: 01 - Phan Bội Châu - TP.Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

2. Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá

Sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn.

Địa chỉ: Xã Thuận – Hương Hóa – Quảng Trị

3. Khách sạn SEPON:

Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa.

Địa chỉ: Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hương Hóa, Lao Bảo, Quảng Trị. Hương Hóa

4. Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà

Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, gạo, trà các loại, lạc, bã sắn, thức ăn chăn nuôi.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà - TP Đông Hà - Quảng Trị

5. *Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ*

Sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L

Địa chỉ: Xã Cam Chính – Huyện Cam Lộ- Quảng Trị

6. *Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ:*

- Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh..

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cam Hiếu- Cam Lộ - Quảng Trị

7. *Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:*

- Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...

- Địa chỉ: Khu nghỉ dưỡng SePon resort - Thị trấn Cửa Việt - Gio Linh – Quảng Trị.

8. *Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh:*

Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

Địa chỉ: 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM

9. *Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo*

Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

Địa chỉ: Thị trấn Lao Bảo - Hướng Hóa – Quảng Trị

10. *Chi nhánh XNK SEPON*

Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su...

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị

11. *Chi nhánh Công ty tại An Giang.*

Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

Địa chỉ: Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM.

12. *Chi nhánh xuất nhập khẩu Toàn Cầu.*

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà - Quảng Trị

3.3 Các công ty con, công ty liên kết : Công ty CP lữ hành SePon

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh thương mại gắn liền với nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn, miền núi.

- Phát triển gắn liền với nông nghiệp và nông thôn: Phát triển rộng khắp các mô hình nông nghiệp có hiệu quả, trên cơ sở chuyên giao kỹ thuật, cung ứng giống, thức ăn cũng như bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân; tham gia phục hồi và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng tại các địa phương, đưa thương hiệu-nông đặc sản trong tỉnh ra thị trường trong nước và thế giới.

- Phát triển sản xuất phân vi sinh chất lượng cao, giá rẻ (đặc biệt cho cây sắn) và Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc hướng đến mục tiêu tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

- Mở rộng sản xuất kinh doanh sang nước bạn Lào, Thái Lan và Trung Quốc; khai thác có hiệu quả lợi thế, tiềm năng về du lịch, dịch vụ trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh đầu tư phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tìm kiếm, mở rộng thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng ổn định, bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung khai thác, phát triển, đầu tư công nghệ mới để tăng tính cạnh tranh, tăng doanh thu. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư hoàn thiện các dự án của Công ty, mở rộng địa bàn hoạt động, khai thác và tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế về kinh doanh xuất nhập khẩu, tiêu thụ, cung ứng, bao tiêu để đa dạng hóa ngành nghề.

- Đảm bảo nhân sự của Công ty hoạt động đồng bộ và làm việc hiệu quả.

- Khuyến khích người lao động tham gia sáng tạo trong SXKD, đưa nhiều ý tưởng, sáng kiến hay cách làm mới để tiết giảm chi phí, tiết kiệm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tập trung đầu tư thời gian, trí tuệ tìm hiểu thị trường, đối tác, nghiên cứu đổi mới hoạt động, ngành nghề phù hợp với lợi thế hiện có của Công ty. Tiếp tục duy trì hoạt động hiện nay ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải vừa đảm bảo được mục tiêu phát triển vừa bảo vệ được môi trường.

- Tăng cường hội nhập, mở rộng bạn hàng, đối tác, chuyển hướng thị trường sang các nước Hàn Quốc, Philipin, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Mỹ và các nước Châu Âu để giảm sự lệ thuộc thị trường Trung Quốc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững :

- Củng cố và duy trì các mặt hàng, nguồn hàng, ngành hàng và tìm thị trường đầu ra ổn định hơn cho các sản phẩm của công ty sản xuất và kinh doanh.

- Kế thừa và phát huy tốt hơn thị trường, bạn hàng truyền thống của Công ty, đầu tư sâu vào các sản phẩm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm cạnh tranh.

- Chú trọng nhiều hơn việc sản xuất các sản phẩm sạch và giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, quy hoạch các vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất lâu dài cho các nhà máy.

- Đầu tư nhiều hơn cho nông nghiệp nông thôn và nông dân, nhất là các sản phẩm của tỉnh nhà đã được thị trường trong và ngoài nước biết đến như: Tiêu Cù, Tinh bột sắn, Cao su, viên nén, gỗ xẻ FSC, Lạc, Ớt, gạo, trà gừng, sả...

- Đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu vùng xa.

- Mở rộng các văn phòng đại diện trong và ngoài nước để hỗ trợ các mục tiêu chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Ổn định đời sống, công ăn việc làm và tăng thu nhập ngày càng cao cho CBCNV và người lao động.

5. Các rủi ro:

- Tình hình chính trị kinh tế thế giới và khu vực nhất là khu vực biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp cản trở sự phục hồi tăng trưởng kinh tế, thị trường trong nước và xuất khẩu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Môi trường kinh doanh không thuận lợi, sức mua thấp, giá cả không ổn định, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cụ thể:

+ Thị trường nông sản bấp bênh không ổn định

+ Giá cao su và giá dầu mỏ không ổn định và thường giảm sâu.

+ Nhà nước thắt chặt vấn đề về bảo vệ môi trường.

+ Thời tiết khí hậu biến đổi liên tục không theo quy luật cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty.

+ Chính sách của Chính phủ có nhiều thay đổi, nhất là chính sách về khu kinh tế Cửa khẩu chưa được tháo gỡ.

+ Một số mặt hàng nhập khẩu độc quyền của Công ty chúng ta nay đã có sự cạnh tranh của các đối thủ khác.

+ Hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan thị trường, chưa được kiểm soát tốt nên gây khó khăn cho Công ty trong chiến lược nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa;

- Khi hội nhập quốc tế doanh nghiệp sẽ có nguy cơ mất thị trường nội địa vào tay các doanh nghiệp nước Asean nếu không có chiến lược và định hướng đúng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:*

***Về các hoạt động sản xuất, chế biến:**

a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 54.462 tấn tinh bột/kế hoạch 61.000 tấn thành phẩm; sản xuất bả sắn đạt 14.132 tấn/kế hoạch 16.000 tấn, tổng doanh thu nhà máy 438 tỷ đồng/kế hoạch 460 tỷ đồng, mặc dầu một số chỉ tiêu thực hiện không đạt theo kế hoạch công ty giao, nhưng so với các đơn vị cùng ngành hàng trong nước, trong tỉnh thì kết quả hoạt động của nhà máy có sự vượt trội hơn;

Về sản xuất phân vi sinh, Nhà máy đã có những hoạt động như vận động nhân dân bón phân thâm canh cây sắn và bán phân. Trong năm đã sản xuất được gần 535 tấn/kế hoạch 1.000 tấn. Hiện tại, do mặt hàng này chưa đăng ký được thương hiệu, có sự cạnh tranh với các sản phẩm truyền thống cùng loại nên công tác sản xuất và bán ra chưa đạt theo kế hoạch đề ra

b. Chế biến tại Nhà máy CB mù cao su:

Trong năm 2017, giá cao su thế giới vẫn tiếp tục biến động, diễn biến phức tạp, theo chiều hướng giảm, nguồn nguyên liệu thiếu hụt, sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, đứng trước thuận lợi và thách thức đó, với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CBCNV nhà máy, sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, Nhà máy đã đạt một số chỉ tiêu, cụ thể: đã thu mua được 3.925 tấn mù các loại đạt 109% kế hoạch; sản xuất được 6.763 tấn đạt 147% KH, doanh thu đạt 146,2 tỷ đồng, đạt 94 % kế hoạch.

c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng :

Đã sản xuất: 2.637 tấn viên gỗ nén, củ ép; 2.911 m³ gỗ xẻ, sản xuất 36 cái bếp, sàn gỗ vĩ nhựa 658 m², gỗ bào 4 mặt 45,6 m³; doanh thu đạt 18,9 tỷ đồng.

Năm 2017 Nhà máy đã xây dựng được các đầu mối thu mua ổn định, giá cả phù hợp, đảm bảo nguyên liệu cho các xưởng sản xuất; tìm thị trường đầu ra cho một số đơn hàng viên gỗ nén, gỗ xẻ chi tiết, hàng tinh chế.

Để ổn định hoạt động Công ty - Nhà máy cùng với chính quyền địa phương và người dân tiếp tục xây dựng, phát triển bền vững vùng nguyên liệu, đồng thời nhà máy xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu theo hướng hỗ trợ người dân tối đa, triển khai chế biến sâu các sản phẩm gỗ tinh chế để tăng giá trị;

d. Chế biến tại Nhà máy nông sản:

Sau khi đưa vào sử dụng dây chuyền thức ăn chăn nuôi, nhà máy vẫn tiếp tục hợp tác kinh doanh TACN với Công ty Hưng gia Nam, tiếp tục SX-KD chế biến hàng nông sản tinh nhà, thực hiện nhiệm vụ chính trị do Tổng công ty giao như bán hàng lưu động bình ổn giá, phục vụ tết, bán hàng nông sản, dự trữ hàng hóa PC bảo lụt, tham gia các hoạt động chính trị như : Hội chợ, triển lãm, hội nghị...

Trong năm qua, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tinh nhà; trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cũng như sản xuất và tiêu thụ TACN, các chỉ tiêu đạt kế hoạch Công ty giao; Doanh thu đạt 40,4 tỷ đồng/ kế hoạch 40 tỷ đồng, trong đó TACN thực hiện đạt 10,7 tỷ đồng; hàng nông sản các loại 29,7 tỷ đồng /kế hoạch 12 tỷ đồng.

*** Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:**

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh và tình trạng hàng giả hàng nhái ngày càng nhiều nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít. Doanh thu cho các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là: 126 tỷ đồng; đồng thời góp phần tạo nên thương hiệu cho công ty.

*** Về hoạt động dịch vụ - du lịch:**

Về dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn: Khách sạn Sepon, Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị. Doanh thu dịch vụ du lịch năm 2017 đạt 11,3 tỷ đồng ;

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	750	768	102%
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	25.000	21.963	88%
- Nộp NS địa phương (nộp thuế)	Tỷ đồng	35	40,2	115%
- Số lao động bình quân	Người	550	548	99,6
- Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	8	7,5	94
- Lợi nhuận	Tr. đồng	16.000	15.265	95,4

*Một số chỉ tiêu không đạt như kế hoạch là do:

- Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sản, gỗ và biến động thị trường đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Nhà máy cao su, Nhà máy viên nén.

- Đầu ra sản phẩm Tinh bột sắn đang còn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, giá Tinh bột sắn giảm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

- Cơ chế ưu đãi cho Khu kinh tế Thương mại không còn nữa đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của chi nhánh Lao Bảo, Khách sạn Sepon.

- Hiện tượng hàng lậu, hàng giả tràn lan nên ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.

- Nông sản chưa thoát khỏi cảnh “được mùa mất giá, được giá mất mùa” sản xuất manh mún, chưa có bước đột phá trong hoạt động kinh doanh nông sản.

- Cơ chế thu tiền trước khi bán hàng của Công ty, một số mặt hàng bán phải nợ gói đầu như Thức ăn chăn nuôi... dẫn đến khó trong việc mở rộng thị trường.

- Ô nhiễm môi trường biển miền Trung do sự cố Formosa vẫn còn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ và các hoạt động khác của Công ty;

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành trong năm 2017:

Ban Tổng Giám đốc

- | | |
|----------------------|---------------------|
| a. Tổng Giám đốc | Ông : Hồ Xuân Hiếu |
| b. Phó Tổng Giám đốc | Ông : Mai Chiếm An |
| c. Phó Tổng Giám đốc | Ông : Lê Quang Nhật |

d. Phó Tổng Giám đốc

Ông : Lê Văn Thế

Kế toán trưởng

Bà : Nguyễn Thị Hạnh Nguyên

- Sơ yếu lý lịch :

Ông Hồ Xuân Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

1. Họ và tên: HỒ XUÂN HIẾU
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/9/1975
4. Nơi sinh: Tiên Mỹ - Vĩnh Lâm – Vĩnh Linh – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P.Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197018909 Cấp ngày: 15/7/2014 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0903580190
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chế tạo máy
10. Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty,
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- 12.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 628.672. cổ phần; tỷ lệ: 7,48 %
- 13.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 1.290.000 cổ phần; tỷ lệ: 30 %
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
- 14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

Ông Lê Văn Thế – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Lê Văn Thế**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/01/1964
4. Nơi sinh: Hải Xuân, Hải Lăng, Quảng Trị 5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 9, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 190385452 Cấp ngày: 23/03/2018 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0915.075.009
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản
10. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc , Giám đốc Nhà máy TBS Hướng Hóa, Giám đốc NM CB NS Đông Hà
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
Số cổ phần sở hữu cá nhân: 39.016 cổ phần; tỷ lệ: 0,46%
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%
Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

Ông Lê Quang Nhật – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: LÊ QUANG NHẬT
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 9/4/1972
4. Nơi sinh: Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 1, Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191289578 Cấp ngày: 15/9/2004 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0905008678
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Cử nhân kinh tế.
10. Chức vụ đang giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc CN XNK Toàn Cầu, Giám đốc CN TPHCM & An Giang.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

14.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 328.300 cổ phần; tỷ lệ: 3,9%

15.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 860.000 cổ phần; tỷ lệ: 20%

16.Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

Ông Mai Chiếm An – Thành viên HĐQT Phó tổng giám đốc Công ty.

1. Họ và tên: MAI CHIẾM AN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 2/3/1975

4. Nơi sinh: Hàm Tân – Thuận Hải

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 3, Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị

7. Chứng minh thư nhân dân số: 197012017 cấp ngày: 05/05/2015 tại: Công an Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0903502777

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Cử nhân kinh tế.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty, Giám đốc TT DV DL Cửa Việt

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

17.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 430.056 cổ phần; tỷ lệ: 5,1%

18.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 860.000 cổ phần; tỷ lệ: 20 %

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2017:

- Ngày 14/02/2017: Ông Phan Chí Ngang được bổ nhiệm chức danh thành viên thường trực HĐQT

- Ngày 01/03/2017: Ông Lê Văn Thế được bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc

- Ngày 01/03/2017: Ông Mai Chiêm An được bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty

- Ngày 01/03/2017: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 548 lao động

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Sepon Group tính đến thời điểm 31/12/2017

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	548	100%
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	22	4
2. Theo trình độ		
19. Đại học và trên đại học	167	30
20. Cao đẳng	77	14
21. Trung cấp, sơ cấp, bằng nghề	169	31
22. Lao động phổ thông	135	25
3. Theo tính chất hợp đồng		
23. Hợp đồng lao động	457	83
24. Thử việc	91	17
4. Theo giới tính		
25. Nam	358	65
26. Nữ	190	35

(Nguồn: Sepon Group)

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ và điều kiện làm việc:

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8 giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Chính sách tiền lương:

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá...

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước;

Chính sách khen thưởng-kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi: Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp khác ưu tiên cho người lao động.

+ Chính sách tuyển dụng đào tạo:

Tuyển dụng: Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề tùy theo yêu cầu công việc của từng phòng ban bộ phận đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

Đào tạo: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng và đào tạo minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro.

+ Các chính sách khác: Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, HĐQT đã thống nhất một số hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện. Tổng giá trị năm 2017 hơn 15 tỷ đồng, cụ thể: Đầu tư tại Cửa Việt hơn 2,7 tỷ đồng; Tại Nhà máy viên Năng Lượng gần 1 tỷ đồng; tại Nhà máy cao su hơn 3 tỷ đồng; tại Nhà máy Sản gần 6,2 tỷ đồng; tại nhà máy Nông sản gần 2,4 tỷ đồng, tại CN TPHCM gần 800 triệu.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ % 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	416.907.019.929	401.063.240.529	96%
Doanh thu thuần	704.931.698.911	767.962.583.866	109%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.321.233.241	15.172.322.211	106%
Lợi nhuận khác	236.087.519	92.679.572	39%
Lợi nhuận trước thuế	14.557.320.760	15.265.001.783	105%
Lợi nhuận sau thuế	14.557.320.760	15.265.001.783	105%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	85%	85%	85%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,71	0,72
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,34	0,25
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,75
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,53	2,94
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,9	13,25

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,69	1,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,07	1,99
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	15,83	11,98
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	3,49	3,81
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,03	1,98

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần lưu hành : 8.400.000 CP

+ Loại cổ phần : phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.059.072 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 7.340.928 cổ phần

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện của cổ đông sáng lập theo điều 119 Luật DN 2014: 0 CP.

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện của cổ đông chiến lược cam kết 5 năm theo điều 6, NĐ 59/2011/NĐ-CP: 988.700 CP

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện theo cam kết làm việc theo năm công tác tại điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP (hạn chế 10 năm theo giấy đăng ký của CBCNV tại thời điểm Cổ phần hóa): 939.780 CP.

b) Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2017 :

T	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước		8.400.000	84.000.000.000	100%
	- Cá nhân		4.100.000	41.000.000.000	48,81%
	- Tổ chức	1	4.300.000	43.000.000.000	51.19%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
Tổng cộng:			8.400.000	84.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị, Hội đồng quản trị đã triển khai việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 75 tỷ lên 84 tỷ. Hình thức chào bán : chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin, triển khai thủ tục chào bán theo đúng quy định của Pháp luật chứng khoán.

Ngày 06/02/2017, cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán: SEP

Ngày 7/3/2017: Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị thay đổi GPĐKKD cho Công ty với vốn điều lệ 84 tỷ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 426.568.100.889 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	DANH MỤC	ĐVT	TIÊU THỤ 2017
	Trực tiếp		
1	Than đá	Tấn	3.633
2	Điện	KWh	10.988.151
3	Dầu Diezen, xăng	Lít	193.009
	Gián tiếp		
4	Điện	KWh	847.819

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : Không có

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017, đánh dấu thêm một mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Tổng công ty, đây là năm thứ 3 Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần có vốn nhà nước chi phối, các hoạt động của Tổng công ty ngày càng được mở rộng, phát triển lên tầm cao mới cả về lượng và chất, với chiến lược phát triển ổn định, uy tín, bền vững, đã đưa Công ty trở thành một trong những đơn vị mạnh của tỉnh.

Thuận lợi, khó khăn:

a. Khó khăn:

- Giá bán các mặt hàng chủ lực của Công ty giảm sâu và kéo dài như: Cao su, Tinh bột sắn, sản phẩm gỗ... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng Công ty;

- Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắn, gỗ... thiếu nguyên liệu cung cấp đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của các nhà máy Tinh bột sắn, nhà máy cao su, Nhà máy viên nén.

- Khu kinh tế Thương mại không còn cơ chế ưu đãi, phía bạn Lào cấm xuất khẩu gỗ và thắt chặt quản lý lao động người Việt đã ảnh hưởng đến hoạt động của chi nhánh Lao Bảo, Khách sạn Sepon.

- Hàng lậu, hàng giả tràn lan, nhiều đơn vị tư nhân mở ra trên cùng địa bàn, tạo sự cạnh tranh ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.

- Dịch bệnh, giá bán gia súc, gia cầm giảm sâu, kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm TACN của Nhà máy chế biến nông sản;

- Các sản phẩm nông sản khác chưa thoát khỏi cảnh “được mùa mất giá, được giá mất mùa” sản xuất manh mún, chưa có bước đột phá trong hoạt động kinh doanh nông sản.

- Thảm họa ô nhiễm môi trường biển miền trung vẫn còn ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ và các hoạt động khác của Công ty;

- Cơ chế thu tiền trước khi bán hàng của Công ty, một số mặt hàng bán phải nợ gói đầu như: hàng nhập khẩu, Thức ăn chăn nuôi... dẫn đến khó trong việc mở rộng thị trường.

b. Thuận lợi:

- Thương hiệu uy tín Công ty cao nên đã tạo được niềm tin cho khách hàng.

- Được chính quyền các cấp trong Tỉnh ủng hộ nên thuận lợi trong hoạt động.

- Chất lượng dịch vụ, sản phẩm công ty tốt nên dễ bán hàng.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tâm huyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm;
- Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, có ý thức hơn; nội bộ Công ty đoàn kết, thống nhất cao.
- Không có nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh.
- Định hướng Công ty đúng, hoạt động ổn định.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Tình hình tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	414.575.429.724	-116.541.764.864	298.033.664.860
Máy móc thiết bị	118.218.784.923	35.683.997.232	82.534.787.691
Nhà cửa	286.205.622.649	75.305.882.185	210.899.740.464
Phương tiện vận chuyển	9.745.713.152	5.297.202.735	4.448.510.417
Thiết bị dụng cụ quản lý	405.309.000	254.682.712	150.626.288
2. Tài sản cố định vô hình	15.741.600.000	477.000.000	15.264.600.000

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2017 là: 174.125.055.660 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là : 4.793.105.943 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2017 là 15.264.600.000 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	128.534.087.572	109.104.997.509
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	99.683.646.171	91.853.721.153
Phải trả cho người bán	10.231.042.737	4.452.682.586
Người mua trả tiền trước	12.898.913.758	3.326.997.169
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	2.725.640.290	5.924.564.416
Phải trả người lao động	1.200.000.000	0
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	772.386.598	2.413.495.649
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.022.458.018	1.133.536.536

Nợ dài hạn	196.435.267.269	190.036.750.494
Phải trả dài hạn khác	1.059.156.529	986.005.011
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	195.376.110.740	189.050.745.483

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	780
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	22.000
- Nộp NS địa phương (thuế địa phương)	tỷ.đ	50
- Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Tr.đ	8
- Lợi nhuận	Tỷ.đ	15,5
- Cổ tức	%	>= 15

4.1. Về công tác sản xuất:

- Nghiên cứu, quyết tâm xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, về tài sản, thiết bị máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;

- Tiếp tục bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay đổi mới thiết bị công nghệ hiện đại cần thiết, cấp bách, kịp thời để tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, giảm tải sức lao động đối với các nhà máy trong toàn Công ty;

- Xây dựng các phương án mở rộng vùng nguyên liệu, đầu tư bài bản để cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các hoạt động của các nhà máy hiện có;

- Có phương án sớm trình HĐQT xử lý loại bỏ những hạng mục, công trình dự án, máy móc thiết bị, các phương án SXKD lỗ, không hiệu quả dứt điểm.

- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, Sản, cao su, gỗ FSC;

- Khuyến khích bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.

- Bố trí lao động và phương tiện hợp lý, quản lý sử dụng thiết bị chặt chẽ, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phù hợp đảm bảo hoạt động tốt và nâng cao tuổi thọ của máy.

4.2. Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

125
3 T
HÀ
ĐN
G 1
T.

- Duy trì và phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;

- Tìm kiếm các khách hàng, bạn hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm: Tinh bột sắn, Cao Su, viên nén, gỗ thành phẩm tinh, chế nâng cao chất lượng sản phẩm viên nén. Thức ăn chăn nuôi..

- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, khả năng triển vọng phát triển bền vững lâu dài, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị. Nhập khẩu các sản phẩm nông sản từ Lào, xuất khẩu các sản phẩm của công ty sản xuất, sản phẩm trong tỉnh như gỗ ép để tăng lợi nhuận và kim ngạch xuất khẩu;

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để thu hút được khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh tế và giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng. Nắm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

4.3. Về đầu tư, XD/CB, sửa chữa, mua sắm:

- Thận trọng cân nhắc kỹ trong đầu tư xây dựng có bản, xây mới các công trình, ưu tiên nâng cấp, sửa chữa các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị, các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới để tăng năng suất, hiệu quả như: Thay máy tách nước tại Nhà máy Sắn, mua máy kiểm tra chất lượng sản phẩm cao su, nạo vét hồ, xử lý nước thải tại Nhà máy cao su; Mua thanh lý và lắp đặt thêm hệ thống 4 máy sản xuất viên nén, lắp mái che nguyên liệu tại Nhà máy viên nén; Đầu tư Hệ thống PCCC tại Nhà máy Nông sản...

4.4. Về tài chính:

- Tìm kiếm, lựa chọn nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, công khai minh bạch và quản lý chặt các khoản chi phí, củng cố và phát triển các mối quan hệ, huy động mọi nguồn lực bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tính toán lại, tìm nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, trích lập các khoản dự phòng, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro có thể xảy ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, kịp thời bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

4.5. Về nhân lực:

10/10
GT
MA
RI
JUN

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

4.6. Về công tác khác:

- Tiếp tục giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Xây dựng thang, bảng lương mới phù hợp quy định; thực hiện tốt chính sách chế độ hàng năm theo quy định của Bộ luật Lao động và Bảo hiểm xã hội;

- Khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức nước ngoài, các Quỹ trong nước.

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến phong trào sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV. IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2017 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, do chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, sự biến động của giá cả vật tư và tỷ giá đồng tiền ngoại tệ, lãi suất ngân hàng, đồng thời sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị. nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, nhằm hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Năm 2017 Công ty đạt được các kết quả như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	750	768	102
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	16.000	15.265	95
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn	%	19	18.2	96

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2017 là do biến động mạnh về giá bán các mặt hàng chủ lực: Tinh bột sắn, Cao Su, Viên nén, ảnh hưởng trực tiếp ;

Với kết quả trên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 96 % nên cũng đã đáp ứng mong đợi của tất cả cổ đông (cao hơn so với lãi suất huy động của ngân hàng).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Ban điều hành chấp hành đầy đủ các qui định của các bộ luật: Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, luật lao động, các luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ công ty.

+ Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ HĐQT công ty đã theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 là năm Công ty còn gặp khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, sắp xếp công tác nhân sự, tổ chức lại sản xuất, tích cực thu hồi công nợ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	84.000
Kim ngạch xuất nhập khẩu	Triệu USD	25.000	21.963
Doanh thu thuần	Triệu đồng	750.000	768.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.000	15.265
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	2,13	1,99
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	19	18,2
Tỷ lệ chia cổ tức	%	>16%	15,45

Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2017:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2017 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành các Chủ trương để chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động đồng thời khắc phục những hạn chế yếu kém của HĐQT còn tồn tại;

2. Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường, kịp thời có các giải pháp ứng phó linh hoạt. Tập trung quản trị khắc phục những khó khăn đối với các đơn vị; Giữ vững và mở rộng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, tạo tính ổn định, bền vững, đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;

3. Tiếp tục tái cấu trúc công tác nhân sự; Ưu tiên đầu tư nguồn lực con người, tuyển lựa chọn, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, có đủ tâm và đủ tầm để đảm nhiệm công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới;

4. Rà soát, đánh giá, hoạt động của các dự án, các đơn vị hoạt động chưa có hiệu quả, cắt giảm việc đầu tư mua sắm chưa cấp thiết, tập trung quản lý vận hành các dự án đã đầu tư, tiếp tục nâng cấp máy móc thiết bị để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm;

5. Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động SX của các nhà máy, tăng cường quảng bá thương hiệu Sepon Group, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tinh giao.

6. Tiếp tục hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế khoán, quản, quản lý chặt, rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật, chi phí, có các chỉ tiêu để so sánh với các nhà máy của đơn vị bạn, để tiết giảm tối đa, đánh giá lại hệ thống quản trị, để nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, phòng ngừa rủi ro;

7. Thực hiện tốt quy chế khen thưởng và kỷ luật, kịp thời khen thưởng để kích thích sự sáng tạo của Ban điều hành, cán bộ quản lý, người lao động từ các nguồn quỹ đã được trích lập;

8. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Công ty Đại chúng theo Điều lệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn; Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược đúng đắn để thoái vốn an toàn, theo lộ trình, nhà nước đã quy định.

9. Các đơn vị tiếp tục giữ vững và phát huy các lợi thế, Quản lý vận hành tốt các cơ sở, thiết bị đã đầu tư để nâng công suất, chất lượng, giảm chi phí, phấn đấu đạt hiệu quả cao hơn nữa góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

10. Các đơn vị cơ sở muốn đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm phải có kế hoạch, lộ trình cụ thể, lập phương án đầu tư, thuyết trình hiệu quả đầu tư, thời gian thu hồi vốn, chịu trách nhiệm cá nhân nếu để phát sinh tăng xảy ra, trình HĐQT và Đại hội cổ đông phê duyệt trước khi thực hiện;

11. Trên cơ sở nội quy, quy chế đã ban hành; Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện An toàn vệ sinh lao động, PCCC, phòng chống thiên tai tại các đơn vị cơ sở, rà soát bổ sung quy chế chặt chẽ, để phòng ngừa hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Công ty;

12. Tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện tốt nhất để các tổ chức Đảng, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động đạt hiệu quả cao nhất;

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị gồm 04 thành viên:

- | | | |
|----|-----------------------------|---------------------|
| a. | Thành viên thường trực HĐQT | Ông: Phan Chí Ngang |
| b. | Thành viên HĐQT | Ông: Hồ Xuân Hiếu |
| c. | Thành viên HĐQT | Ông: Lê Quang Nhật |
| d. | Thành viên HĐQT | Ông : Mai Chiếm An |

Sơ yếu lý lịch của ông Phan Chí Ngang, ông Hồ Xuân Hiếu, ông Lê Quang Nhật, ông Mai Chiếm An đã được trình bày tại Mục II.2

Ông Phan Chí Ngang – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: PHAN CHÍ NGANG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/8/1960
4. Nơi sinh: Triệu Trạch – Triệu Phong – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP1, Phường 5, Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191240102 Cấp ngày: 07/02/2017 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0914 312 234
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Trung cấp lao động tiền lương.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:

Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng Công ty

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

27.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 41.098 cổ phần; tỷ lệ: 0,49 %

28.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 1.290.000 cổ phần; tỷ lệ: 30%

29.Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, HĐQT Công ty thông qua 15 Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định; Nhìn chung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, có sự đồng thuận cao. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nghiêm túc;

Các phiên họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT trong năm 2017 gồm nội dung chính là: Định hướng, chủ trương và giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp của Công ty và các đơn vị cơ sở

Nhìn chung trong năm 2017, có thể nói hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả khả quan.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động SXKD như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/TMQT-HĐQT	07/01/2017	Vv hồ sơ ĐKLD thay thế cv số 16/TM-HĐQT ngày 28/12/2016
3	03/NQ-HĐQT	07/02/2017	Nghị quyết HĐQT về xử lý CP lẽ và CP không đặt mua hết trong đợt chào bán cho các CĐ hiện hữu
4	04/NQ-HĐQT	13/02/2017	Nghị quyết HĐQT Tổng công ty TMQT thông qua kết quả bổ nhiệm chức danh lãnh

			đạo Công ty có hiệu lực từ 01/03/2017
5	05/NQ-HĐQT	14/02/2017	Miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT Công ty
	18/2017/NQ-HĐQT	18/02/2017	QĐ phân phối CP đã ĐK do không thực hiện quyền mua như đã ĐK
6	10/QĐ-HĐQT	22/02/2017	QĐ bổ nhiệm Phó tổng giám đốc ông Mai Chiếm An
7	11/QĐ-HĐQT	22/02/2017	QĐ bổ nhiệm Phó tổng giám đốc ông Lê Văn Thế
8	12/QĐ-HĐQT	22/02/2017	QĐ bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty cho bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên.
9	13 /NQ-HĐQT	23/02/2017	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng
10	27/TB-HĐQT	22/03/2017	TB về ngày ĐKCC thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2017
11	29/CV-HĐQT	03/04/2017	Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên
12	37/NQ-HĐQT	24/04/2017	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
13	41/2017/NQ-HĐQT	1/6/2017	Nghị quyết HĐQT về đầu tư XD khu đất Nhĩ Hạ, đầu tư hạng mục NMCS, vay vốn cá nhân
14	52/QĐ-HĐQT	24/07/2017	QĐ giải thể chi nhánh Công ty – TTDVDL Hùng Vương
15	53/QĐ-HĐQT	24/07/2017	QĐ giải thể chi nhánh Công ty – TT lữ hành SEPON

2. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị gồm 03 thành viên:

- | | | |
|----|--------------------------|-----------------------------|
| a. | Trưởng Ban kiểm soát | Ông: Mai Chiếm Hùng |
| b. | Thành viên Ban kiểm soát | Bà : Nguyễn Thanh Kiều Oanh |
| c. | Thành viên Ban kiểm soát | Ông : Lê Ngọc Sáng |

Sơ yếu lý lịch :

Ông Mai Chiếm Hùng – Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên: MAI CHIẾM HÙNG

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 22/6/1973
4. Nơi sinh: Đông Giang – Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Đông Giang, Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191289543 Cấp ngày: 3/6/2008 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0905292119
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Trưởng ban kiểm soát Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
13. Số cổ phần sở hữu cá nhân: 22.095 cổ phần; tỷ lệ: 0,26 %
14. Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%
15. Sở hữu của người có liên quan: Không có
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
17. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

Bà Nguyễn Thanh Kiều Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN THANH KIỀU OANH
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 27/11/1982
4. Nơi sinh: Trạm Y tế Phường 5 – Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 165 Hàm Nghi, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197098266 Cấp ngày: 16/6/2012 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0903556900
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Kế toán trưởng CN XNK SePon

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 27.321 cổ phần; tỷ lệ: 0,33%

Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

Ông Lê Ngọc Sáng – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: LÊ NGỌC SÁNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 28/8/1979

4. Nơi sinh: Triệu Trạch – Triệu Phong – Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối 2, TT Khe Sanh, Hướng Hoá, Quảng Trị

7. Chứng minh thư nhân dân số: 197054916 Cấp ngày 28/6/2011 tại Công an Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0905749777

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Kế toán trưởng NM TBS Hướng Hóa

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

30. Số cổ phần sở hữu cá nhân: 28.023 cổ phần; tỷ lệ: 0,33%

31. Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0

32. Sở hữu của người có liên quan: Không có

10
N
F
C
P
A
T
4

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

*** Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp quy định;

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, thường xuyên lấy ý kiến thông qua điện thoại, thư điện tử, thống nhất thực hiện các nội dung công việc;

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa của Tổng công ty; Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành;

Xem xét thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, đơn vị cơ sở để nắm bắt thông tin và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp; Tham gia hoàn thiện để ban hành các quy chế quy định của Tổng công ty; Thẩm định quỹ lương, thực hiện một số công việc của Tổng công ty và HĐQT giao, có báo cáo kết luận và đề xuất phương án xử lý, điều chỉnh kịp thời.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý khác: HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát đã chú trọng công tác kiểm tra, giám sát phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ để cùng nhau quản lý tốt vốn của Cổ đông;

Các kiến nghị đề xuất của Ban kiểm soát được HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác tiếp nhận và triển khai kịp thời;

Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên, định kỳ, khắc phục hạn chế; Phối hợp tốt với HĐQT & BTGD, lãnh đạo các đơn vị cơ sở tập trung vào các mặt công tác sau:

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

*** Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp quy định;

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, thường xuyên lấy ý kiến thông qua điện thoại, thư điện tử, thống nhất thực hiện các nội dung công việc;

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa của Tổng công ty; Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành;

Xem xét thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, đơn vị cơ sở để nắm bắt thông tin và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp; Tham gia hoàn thiện để ban hành các quy chế quy định của Tổng công ty; Thẩm định quỹ lương, thực hiện một số công việc của Tổng công ty và HĐQT giao, có báo cáo kết luận và đề xuất phương án xử lý, điều chỉnh kịp thời.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý khác: HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát đã chú trọng công tác kiểm tra, giám sát phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ để cùng nhau quản lý tốt vốn của Cổ đông;

Các kiến nghị đề xuất của Ban kiểm soát được HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác tiếp nhận và triển khai kịp thời;

Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên, định kỳ, khắc phục hạn chế; Phối hợp tốt với HĐQT & BTGD, lãnh đạo các đơn vị cơ sở tập trung vào các mặt công tác sau:

2.1/Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty, hiệu quả hoạt động SXKD của các đơn vị, một số công trình, thiết

556
TY
AN
IG
MA
TR
QU

bị máy móc đã đầu tư và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018;

2.2/Kiểm tra việc ban hành và thực thi các quy định, quy chế, nghị quyết, quyết định của HĐQT & BTGD trong công tác quản lý điều hành;

2.3/Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, việc lập báo cáo tài chính và công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

2.4/Theo dõi, giám sát việc chi trả cổ tức năm 2017, chuyển nhượng cổ phần (nếu có); công bố thông tin theo Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính; Giám sát việc thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn quản trị Công ty Đại Chúng và các văn bản hướng dẫn; Giám sát việc thoái vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của Chính phủ.

2.5/Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và khi có yêu cầu;

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, BKS sẽ có ý kiến và kiến nghị đề xuất với HĐQT và BTGD để nâng cao hiệu quả quản trị và công tác điều hành Công ty;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Tổng mức chi trả thù lao của người quản lý không chuyên trách và tiền thưởng cho người quản lý công ty phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Cụ thể:

TT	Chức vụ	Số lượng	Kế hoạch	Thực hiện	Số tiền đã chi
1	Thù lao Người quản lý không chuyên trách: thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2017	03	201.600.000	192.326.000	165.000.000
2	Tiền thưởng của người quản lý chuyên trách công ty bao gồm người đại diện phần vốn NN và không phải đại diện phần vốn	09		309.096.000	Chưa chi

	NN: TV HĐQT, BTGD, TV BKS, Kế toán trưởng			
	Tổng cộng			501.422.000

* Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017 :* Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Bản cứng đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải lên website Công ty.

Ban Giám đốc điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Hồ Xuân Hiếu